

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số /UBND-PKT ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy)

ĐVT: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC TRƯỚC KHI LUÂN CHUYÊN, ĐIỀU ĐỘNG	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025			DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÃ ĐƯỢC BỐ TRÍ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 08/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2025 CỦA UBND TỈNH	KINH PHÍ SAU KHI RÀ SOÁT	GHI CHÚ
			TỔNG CỘNG	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP (*)	KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG (**)			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=I-4</i>	<i>6</i>
A	Cán bộ, công chức cấp xã khác chuyển về xã sau sắp		647,041	597,541	49,500	0,000	647,041	
I	Xã Sơn Linh		197,465	187,565	9,900	0,000	197,465	
1	Nguyễn Văn Thư	UBND xã Sơn Hải	197,465	187,565	9,900	0,000	197,465	
II	Xã Sơn Kỳ		449,576	409,976	39,600	0,000	449,576	
1	Đình Văn Sắc	UBND xã Sơn Thủy	132,414	122,514	9,900	0,000	132,414	
2	Đình Văn Cư	Đảng ủy xã Sơn Trung	120,105	110,205	9,900	0,000	120,105	
3	Đình Thị Biên	HĐND xã Sơn Thủy	102,793	92,893	9,900	0,000	102,793	
4	Đình Văn Bộ	Đảng ủy xã Sơn Thủy	94,265	84,365	9,900	0,000	94,265	
TỔNG CỘNG			647,041	597,541	49,500	0,000	647,041	

PHỤ LỤC 02

THUYẾT MINH CƠ SỞ TÍNH TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP

(Kèm theo Công văn số /UBND-PKT ngày /9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy)

DVT: triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác trước khi luân chuyển, điều động	Hệ số lương	Tổng các khoản phụ cấp	Bao gồm:										Các khoản đóng góp BHXH, BHYT	Tổng cộng hệ số	Số tháng được hưởng	Kinh phí sau rà soát
						Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp lâu năm	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp trách nhiệm	Phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể	Phụ cấp thâm niên ngành	Phụ cấp ưu đãi ngành				
A	B	C	D	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=I+2+13	15	16
	TỔNG CỘNG			20,730	17,324	1,250	6,979	2,200	1,400	5,495	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	4,506	42,560		597,541
I	Cán bộ, công chức cấp xã khác chuyển về xã sau sắp xếp			20,730	17,324	1,250	6,979	2,200	1,400	5,495	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	4,506	42,560		597,541
1	Nguyễn Văn Thư	Chủ tịch	UBND xã Sơn Hải	5,760	6,357	0,300	4,242		0,300	1,515						1,242	13,359	6	187,565
2	Đình Văn Sắc	Chủ tịch	UBND xã Sơn Thủy	3,660	4,265	0,250	2,737		0,300	0,978						0,802	8,726	6	122,514
3	Đình Văn Cư	Phó Bí thư	Đảng ủy xã Sơn Trung	4,320	2,593	0,250		1,000	0,200	1,143						0,937	7,849	6	110,205
4	Đình Thị Biên	Phó Chủ tịch	HĐND xã Sơn Thủy	3,660	2,165	0,200		0,700	0,300	0,965						0,791	6,616	6	92,893
5	Đình Văn Bộ	Phó Bí thư	Đảng ủy xã Sơn Thủy	3,330	1,945	0,250		0,500	0,300	0,895						0,734	6,009	6	84,365